TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2026/HS-ST
Ngày 20-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên, ông Đoàn Văn Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**; tên gọi khác: không; sinh ngày 10/8/1989 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: nông dân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Tạ Thị T1; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 29/03/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk) ra quyết định số 52/2023/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng, ngày 14/12/2024 chấp hành xong quyết định.

Nhân thân:

- Ngày 06/08/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk) xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích, tại Bản án số 222/2008/HSST.

- Ngày 30/09/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk) xử phạt 02 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích; Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 222/2008/HSST ngày 06/08/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk); bị cáo phải chấp hành hình phạt là 04 năm 06 tháng tù giam, tại Bản án số 316/2008/HSST. Ngày

24/08/2010, chấp hành xong hình phạt theo Quyết định đặc xác số 1406/QĐ-CTN ngày 24/08/2010, đã được xóa án tích.

- Ngày 22/09/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk) xử phạt 04 tháng tù giam về tội Đánh bạc, tại Bản án số 282/2015/HSST. Ngày 22/10/2015, chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma T2 - Trại tạm giam số 1, tỉnh Đắk Lắk.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tạ Thị T1, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn A, xã H (cũ là xã H, thành phố B), tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn T là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện theo quyết định Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 05/QĐ-UBND ngày 02/01/2025 của Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B (nay là xã H), tỉnh Đắk Lắk. Vào tối ngày 06/10/2025, Phạm Văn T đi từ nhà của mình đến khu vực đường A, phường T, tỉnh Đắk Lắk (đoạn giao nhau với đường N) để mua ma tuý. Tại đây, Phạm Văn T gặp một người nam thanh niên cũng là đối tượng nghiện ma tuý (chưa xác định được thân nhân lai lịch) và nhờ người này mua 200.000 đồng ma túy thì được người này đồng ý và nhận số tiền 200.000 đồng của T. Khoảng 30 phút sau, người này quay lại đưa cho T một gói giấy bạc chứa ma túy loại Heroin. Phạm Văn T cất giấu gói Heroin trong người rồi đón xe ôm đến một tiệm thuốc tây trên địa bàn mua một bơm kim tiêm và một lọ nước cất rồi đi về nhà. Về đến nhà, Phạm Văn T vào phòng riêng của mình, bỏ hết chất ma túy đã mua vào bơm kim tiêm có nước cất rồi một mình chích dung dịch chứa Heroin vào mạch máu ở tay. Sau khi sử dụng ma túy, Phạm Văn T vứt bơm kim tiêm và giấy bạc đã sử dụng vào thùng rác ở ngoài đường gần nhà T. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/10/2025, Phạm Văn T tiếp tục đón xe ôm từ nhà đi đến khu vực chợ đường A, phường T, tỉnh Đắk Lắk để mua ma tuý. Khi Phạm Văn T đi bộ đến khu vực trước nhà số G A, phường T, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, kiểm tra.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện đã khoa B, xác định: Phạm Văn T dương tính (+) với chất ma túy, loại Morphine.

Tại Kết luận giám định số 859/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Mẫu nước tiểu của Phạm Văn T được niêm phong gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine và Codeine.

Cáo trạng số 52/CT-VKS-KV1 ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 06/10/2025, tại đại chỉ thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Văn T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy tại Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 02/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B (nay là xã H), tỉnh Đắk Lắk về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy",* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

.....

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

…….”.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội, nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn và làm lan truyền các căn bệnh xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng trái phép. Song do lối sống buông thả, không lành mạnh, nghiện ngập, không tu chí để cai nghiện ma túy nên sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy Số A, tỉnh Đắk Lắk) và đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T về tội *“Sử dụng trái phép chất ma túy”,* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về các biện pháp tư pháp: Đối với bơm kim tiêm và giấy bạc mà bị cáo Phạm Văn T đã dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo Phạm Văn T đã vứt bỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với căn nhà ở tại địa chỉ thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo Phạm Văn T sử dụng ma túy. Quá điều tra xác định, căn nhà trên do bà Tạ Thị T1 (mẹ ruột của bị cáo Phạm Văn T) là chủ sở hữu. Việc bị cáo T sử dụng căn nhà trên làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy thì bà T1 không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà T1 và căn nhà nêu trên là phù hợp.

Đối với người đã mua giúp ma túy cho bị cáo Phạm Văn T tại khu vực đường A, phường T, tỉnh Đắk Lắk và người chạy xe ôm chở bị cáo Phạm Văn T mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi của các đối tượng nêu trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 256a của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T **02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2025.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực X – Đắk Lắk;
- PV 06 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Kiều My